**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16:** Từ ngày: 18/12/2023 đến 22/12/2023  **Cách ngôn: Một cây làm chẳng nên non**

**Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Đồ dùng dạy học** |
| Hai  20/12 | Sáng |  |  |  |
| Tiếng Việt | Bài 71: ươc ươt | Bộ ĐD thực hành TV |
| Tiếng Việt | Bài 71: ươc ươt |  |
| Toán | Vị trí, định hướng trong không gian (T1) |  |
| Chiều |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Ba | Sáng  (23/12) | Tiếng Việt | Bài 72: ươm ươp | Bộ ĐD thực hành TV |
| Tiếng Việt | Bài 72: ươm ươp |  |
| Tiếng Việt (TC) | Ôn tập đọc và viết (T1) |  |
| Luyện Toán | Ôn luyện tuần 16 (Tiết 1) |  |
| Chiều  (19/12) | Toán | Vị trí, định hướng trong không gian (T2) | Khối lập phương, khối hộp chữ nhật. |
| Luyện Toán | Ôn luyện tuần 16 (Tiết 2) |  |
| LTV | Ôn luyện tuần 16 |  |
| Tư  20/12 | Sáng | Tiếng Việt | Bài 73: ươn ương | Bộ ĐD thực hành TV |
| Tiếng Việt | Bài 73: ươn ương |  |
|  |  |  |
| Tiếng Việt (TC) | Ôn tập đọc và viết (T2) |  |
| Năm  21/12 | Sáng |  |  |  |
| Tiếng Việt | Bài 74: oa oe | Bộ ĐD thực hành TV |
| Tiếng Việt | Bài 74 : oa oe |  |
| Toán | Thay bài học STEM: Cột đèn giao thông xoay (T2) | Bìa cotton, kéo, keo dán, phiếu đánh giá,… |
| Chiều |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Sáu  22/12 | Sáng | Tiếng Việt | Bài 75: Ôn tập và kể chuyện |  |
|  |  |  |
| Tiếng Việt | Bài 75: Ôn tập và kể chuyện |  |
| HĐTN | Sinh hoạt lớp |  |
| Chiều |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2023

**Tiếng Việt: ươc ươt**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Giúp HS:

**1 . Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm và đọc đúng vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần ươc, ươt; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần ươc, ươt; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ươc, ươt có trong bài.

- Phát triển kỹ năng nói về ước mơ của bản thân.

- Có ý niệm và ước mơ về công việc, nghề nghiệp

1. **Năng lực:** Khả năng giao tiếp, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** Chọn công việc, nghề nghiệp với mơ ước của mình .

**II. Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Hát, chơi trò chơi  **2. Khám phá:**  **2.1. Nhận biết:**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: - Chốt nội dung tranh và đọc: Hà ước được lướt sóng biển.  - Giới thiệu các vần: ươc ươt.  Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần** ươc ươt:  - So sánh các vần:  + Giới thiệu vần ươc ươt.  + Yêu cầu HS so sánh vần ươc ươt để tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần các vần: ươc ươt  - Đọc trơn các vần ươc ươt  - Ghép chữ cái tạo vần.  - Nhận xét, sửa sai  - Lớp đọc đồng thanh ươc ươt  **b) Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + Giới thiệu mô hình tiếng được  - Gọi đánh vần, đọc  - Gọi đọc lần lượt các tiếng:  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: thước kẻ, dược sĩ, lướt ván  - Gọi HS đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại các tiếng**  - Gọi đọc.  **2.3. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươc ươt. Từ: thước kẻ, lướt ván  - Yêu cầu HS viết vào bảng con.  - Nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho. | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần  - Lắng nghe  - Đọc CN  - Giống là đều có ươ đứng trước, khác nhau âm cuối: c, t  - Đánh vần: CN, ĐT  - Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: ươc ươt  - Đọc ĐT 2-3 lần  - Ghép tiếng: được  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi hướng dẫn  - Viết vào BC, chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện tập:**  **3.1. Viết vở**  - Hướng dẫn HS viết hạ cỡ chữ theo nhóm  - Hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - Yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ: thước kẻ, lướt ván  - Theo dõi, giúp đỡ  - Nhận xét và sửa bài viết của một số .  **3.2. Đọc**  - Giới thiệu tranh rút ra câu.  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi HS đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi HS đọc thành tiếng cả đoạn.  H: + Nam mơ ước làm những nghề gì?  + Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?  **3.3. Nói theo tranh:**  - HD q/s và tranh .  - Các em nhìn thấy những gì trong tranh?  Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, giáo viên là gì?  - Cùng HS nhận xét.  **4. Vận dụng:**  - Đọc lại bài  - Trò chơi: Ai nhanh hơn. Tìm tiếng ngoài bài có vần ươc ươt.  - Nhận xét chung giờ. Chuẩn bị bài sau | - Quan sát  - Luyện viết theo nhóm.  - Viết vào VTV tập 1 chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Quan sát tranh  - Đọc thầm, tìm tiếng có vần: ước, vượt,  - Đánh vần, đọc trơn  - Đọc cá nhân, ĐT  - Trả lời  - Quan sát  - Trả lời.  - Trả lời công việc của từng nghề.  - Trả lời.  - CN, ĐT  - Tìm và nêu trước lớp |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..**

Thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2023

**Toán: VỊ TRÍ, ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN ( 2 Tiết )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Có kiến thức ban đầu về định hướng không gian (trước – sau, trên – dưới, phải – trái, ở giữa). Từ đó xác định được vị trí giữa các hình.

- Phát triển trí tượng tượng không gian. Bước đầu phân tích xác định mỗi quan hệ vị trí giữa các hình.

- Gắn định hướng không gian với vị trí các đồ vật thực tế (thường gặp quanh ta).

**2. Năng lực:** Khả năng giao tiếp Toán học, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** Ham thích học toán

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình khối, hình phẳng trong bộ đồ dùng học Toán 1.

- Tranh ảnh trong SHS

**III. Các hoạt động dạy - học: Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Hát  **2. Khám phá:**  **\* Trước – Sau, ở giữa**  - Cho HS quan sát tranh “Thỏ xếp hàng”  Hỏi: + Tranh vẽ gì?  + Thỏ nâu đứng ở vị trí nào trong hàng?  + Thỏ xám đứng ở đâu?  + Thỏ khoang đứng ở đâu?  - Nhận xét.  - Gọi HS lên thực hành xếp hàng và cho HS xác định vị trí đứng của các bạn.  \* **Trên – Dưới**  - Cho HS quan sát tranh  - Hỏi: + Búp bê được đặt ở đâu?  + Con mèo nằm ở đâu?  - Nhận xét  - Hỏi miệng vị trí của một số đồ vật trong lớp cho HS trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động:**  **\*Bài 1: Số?**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Gọi 4 bạn xung phong lên bảng làm 4 toa tàu, mỗi bạn cầm 1 số tương ứng với toa của mình.  - Cho HS dưới lớp nêu vị trí của các toa tàu.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 2:**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS quan sát tranh  - Cho HS lên bảng hỏi vị trí và gọi bạn trả lời.  a) Đèn trên cùng màu gì?  b) Đèn ở giữa màu gì?  c) Đèn dưới cùng màu gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - Hỏi:  + Chúng ta thường gặp cột đèn tín hiệu giao thông ở đâu?  + Khi gặp đèn đỏ, xanh, vàng chúng ta phảithực hiện như thế nào?  - Nhận xét, giáo dục HS về luật khi tham gia giao thông.  **3. Luyện tập**  **\*Bài 1:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Chiếu tranh cho HS quan sát và hỏi:  a) Hàng trước có mấy bạn, hàng sau có mấy bạn?  b) Có tất cả bao nhiêu bạn ngồi xem phim?  - Nhận xét  - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”. Yêu cầu HS xung phong lên đưa ra câu hỏi cho các bạn đội khác trả lời. Đội nào trả lời nhanh hơn và đúng nhiều nhất sẽ giành chiến thắng. Một số câu hỏi gợi ý cho HS như sau:  + Bạn nào ngồi trước bạn nam đang uống nước?  + Bạn nào ngồi sau bạn nam áo vàng?  + Ở hàng trước, bạn nào ngồi giữa bạn nam áo trắng và bạn nam áo vàng?  + Ở hàng sau, bạn nào ngồi giữa bạn nữ áo vàng và bạn nam áo cam?  **\*Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS quan sát hình, đếm và dùng bút chì ghi chú số gạch ở từng hàng.  - Chiếu tranh và hỏi:  a) Có bao nhiêu viên gạch ở hàng trên cùng?  b) Có bao nhiêu viên gạch ở hàng dưới cùng?  c) Có bao nhiêu viên gạch ở hàng giữa?  d) Có bao nhiêu viên gạch ở cả ba hàng?  - HS tìm tất cả số viên gạch bằng “đếm”, hay qua thực hiện tính 2 + 3 + 4 = 9.  - Lần lượt nêu nêu kết quả  - Mở rộng:  + Số viên gạch ở hàng nào nhiều nhất?  + Số viên gạch ở hàng nào ít nhất?  - nhận xét  **4. Vận dụng:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Dặn các em về nhà xác định vị trí của một đồ vật so với các đồ vật khác đứng gần nó.  - Nhận xét, kết thúc tiết học. | - Hát  - Quan sát và trả lời  - Vẽ 3 chú thỏ nâu, thỏ khoang, thỏ xám đang xếp hàng để ăn cà rốt.  - Thỏ nâu đứng trước thỏ khoang  - Thỏ xám đứng sau thỏ khoang  - Thỏ khoang đứng giữa thỏ nâu và thỏ xám  - Nhận xét  - Thực hành theo nêu cầu của GV  - Quan sát  - Búp bê ở trên mặt bàn.  - Con mèo ở dưới mặt bàn.  - Trả lời  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện  - Trả lời  - Lắng nghe yêu cầu.  - Lên bảng hỏi gọi HS dưới lớp trả lời  - Trả lời  - Nêu yêu cầu  - Quan sát.  - Hàng trước có 4 bạn, hàng sau có 6 bạn  - Có tất cả 10 bạn ngồi xem phim.  - Tham gia chơi  - Bạn nữ ăn bánh.  - Bạn nữ áo xanh  - Bạn nữ áo xanh  - Bạn nam áo xanh  - Nêu yêu cầu  - Quan sát hình vẽ, xác định đâu là hàng trên cùng, hàng dưới cùng, đâu là hàng ở giữa. Từ đó đếm được số viên gạch ở từng hàng theo yêu cầu của đề bài.  - Trả lời:  - 2 viên  - 4 viên  - 3 viên  - 9 viên  - Hàng dưới cùng  - Hàng trên cùng  - Trả lời  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi “Mình ở đâu?”.  **Cách chơi:**  **-** Các bạn đứng dậy nói vị trí của mình so với các bạn bên cạnh.  Ví dụ: Mình ngồi trước bạn Nam và ngồi sau bạn Hoa.  - nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài mới.  **2. Khám phá: Phải - Trái**  a. Y/c HS quan sát tranh vẽ xác định hướng nhìn của HS, từ trái sang phải, để xác định bên phải là Rùa, bên trái là Thỏ.  - Bên phải con vật gì?  - Bên trái con vật gì?  - Nhận xét  b) HS quan sát tranh vẽ, trả lời câu hỏi:  - Em hãy nêu vị trí các bạn theo thứ tự từ trái sang phải  - Kết luận  **\* Hoạt động:**  **Bài 1:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bên trái là khối hình nào?  + Bên phải là khối hình nào?  - Nhận xét  **Bài 2:**  -Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 quan sát hình và trả lời câu hỏi:  + Từ trái sang phải, hình tam giác ở vị trí thứ mấy?  + Từ phải sang trái, hình ở vị trí thứ ba là hình gì?  + Hình nào ở giữa hình tròn và hình tam giác?  - Nhận xét  **3. Luyện tập**  **Bài 1:**  -Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Chiếu tranh lên màn hình, yêu cầu HS quan sát tranh và lên chỉ và đọc tên hình theo thứ tự từ trái sang phải.  - Nhận xét  + Hình nào ở giữa hình tam giác và hình tròn?  - nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  -Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát khối lập phương A và hỏi:  + Mặt trước tô màu gì?  + Mặt trên tô màu gì?  + Mặt bên phải tô màu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 quan sát khối lập phương B, trả lời câu hỏi:  + Mặt trước tô màu gì?  + Mặt trên tô màu gì?  + Mặt bên phải tô màu gì?  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ  - Nhận xét.  **4. Vận dụng:**  - H: Em hãy nêu tên bạn bên tay trái và tay phải em tên gì?  \* Củng cố:  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Nhận xét, kết thúc tiết học. | - Tham gia chơi.  - Quan sát, nhận biết bên phải, bên trái  - Trả lời  - Quan sát  - Trả lời  - Nêu yêu cầu.  - Bên trái là khối lập phương  - Bên phải là khối hình chữ nhật  - Nhận xét, lắng nghe  - Nêu yêu cầu.  - Quan sát và thảo luận.  - Vị trí thứ 3  - Hình tròn  - Hình vuông  - Đại diện nhóm chia sẻ  - Nhận xét.  - Nêu yêu cầu  - Quan sát và lên chỉ  - Hình vuông  - Lắng nghe  - Nêu yêu cầu  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm chia sẻ (mỗi nhóm 1 câu).  - Nhận xét bạn  - Trả lời. |

Thứ ba ngày 23 tháng 12 năm 2023

**Tiếng Việt: ươm ươp**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Giúp HS:

**1 . Năng lực:**

- Nắm và đọc đúng vần ươm, ươp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần ươm, ươp; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươm, ươp.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ươm, ươp có trong bài.

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

**2. Năng lực:** Khả năng giao tiếp, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** - Cảm nhận được vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ đó có tình yêu với động vật và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Hát, chơi trò chơi  **2. Khám phá:**  **2.1. Nhận biết**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: - Chốt nội dung tranh và đọc: Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn.  - Giới thiệu các vần: ươm ươp.  Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần** ươm ươp:  - So sánh các vần:  + Giới thiệu vần ươm ươp.  + Yêu cầu HS so sánh vần ươm ươp để tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần các vần: ươm ươp  - Đọc trơn các vần ươm ươp  - Ghép chữ cái tạo vần.  - Nhận xét, sửa sai  - Lớp đọc đồng thanh ươm ươp  **b) Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + Giới thiệu mô hình tiếng bướm  - Gọi HS đánh vần, đọc  - Gọi HS đọc lần lượt các tiếng:  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con bướm, nườm nượp, giàn mướp  - Gọi HS đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại các tiếng**  - Gọi đọc.  **2.3. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươm ươp. Từ: nườm nượp, giàn mướp  - Yêu cầu HS viết vào bảng con.  - Nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho . | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần  - Lắng nghe  - Đọc CN  - Giống là đều có ươ đứng trước, khác nhau âm cuối: m, p  - Đánh vần: CN, ĐT  - Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: ươm ươp  - Đọc ĐT 2-3 lần  - Ghép tiếng: bướm  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi hướng dẫn  - Viết vào BC, chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện tập:**  **3.1. Viết vở**  - Hướng dẫn HS viết hạ cỡ chữ theo nhóm  - Hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - Yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ: nườm nượp, giàn mướp  - Theo dõi, giúp đỡ  - Nhận xét và sửa bài viết của một số.  **3.2. Đọc**  - Giới thiệu tranh rút ra câu.  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi HS đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi HS đọc thành tiếng cả đoạn.  H: + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  **3.3. Nói theo tranh:**  - HD q/s và tranh .  - Tên của những con vật trong tranh là gì?  + Em thích loài vật nuôi nào?  + Vì sao em thích loài vật này?  + Em có câu chuyện nào muốn kể với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?  - Cùng HS nhận xét.  **4. Vận dụng:**  - Đọc lại bài  - Trò chơi: Ai nhanh hơn. Tìm tiếng ngoài bài có vần ươm ươp.  - Nhận xét chung giờ. Chuẩn bị bài sau | - Quan sát  - Viết cỡ chữ nhỏ theo nhóm  - Viết vào VTV tập 1 chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Quan sát tranh  - Đọc thầm, tìm tiếng có vần: ươm, mướp  - Đánh vần, đọc trơn  - Đọc cá nhân, ĐT  - Trả lời  - Quan sát  - Trả lời.  - Trả lời( có thể vật nuôi ngoài tranh).  - Trả lời.  - CN, ĐT  - Tìm và nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………….**

Thứ ba ngày 23 tháng 12 năm 2023

**Tiếng Việt: ÔN TẬP ĐỌC VÀ VIẾT (2 TIẾT)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp củng cố về đọc viết các vần ươc, ươt, ươn, ương ,oa, oe đã học.

- Ôn đọc, viết các từ ngữ, câu chứa các vần ươc, ươt, đã học

**2. Năng lực:** Khả năng giao tiếp, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**  Rèn tính chăm chỉ học tập

**II. Đồ dùng dạy học:** Vở, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Ghi bảng.  ươc, ươt, lướt ván, dược sĩ, thước kẻ  - Nhận xét, sửa phát âm.  **2. Luyện tập:**   1. **Đọc:**   - Ôn vần đã học  - Đọc lại các bài đã học trong tuần  - Theo dõi, sửa sai cho học sinh.  **b) Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươc, ươt, ươm, ươp, được, lướt, mướp, lượm. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **c) Chấm bài:**  - Chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **3. Vận dụng:**  - Hệ thống kiến thức đã học.  - Cho học sinh đọc 1 đoạn văn ngắn ngoài bài.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - Đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - Đọc bảng vần ở phần mục lục.  - Đọc bài đã học trong tuần  - Theo dõi, nhận xét bạn đọc  - Đọc bài trước khi viết  - Viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở.  - Gọi học sinh đọc bài. |

**Tiết 2 (Sáng thứ 4 tiết 4)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Ghi bảng.  ươn, ương ,oa, oe,…  - Nhận xét, sửa phát âm.   1. **Luyện tập:** 2. **Đọc:**   - Ôn vần đã học  - Đọc lại các bài đã học trong tuần  - Theo dõi, sửa sai cho học sinh.   1. **Viết:**   - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươn, ương ,oa, oe, lươn, mương, hoa, hòe. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.   1. **Chấm bài:**   - Chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **3. Vận dụng:**  - Hệ thống kiến thức đã học.  - Yêu cầu học sinh đoạn văn ngoài bài  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - Đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - Đọc bảng vần ở phần mục lục.  - Đọc bài đã học trong tuần  - Theo dõi, nhận xét bạn đọc  - Đọc lại bài trước khi viết  - Viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở.  - Đọc bài |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..**

Thứ ba ngày 23 tháng 12 năm 2023

**Luyện Toán: ÔN LUYỆN TUẦN 16 (T1)**

1. **Yêu cầu cần đạt: Giúp HS:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm và xác định được vị trí trước, sau, trên, dưới, ở giữa.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

**2. Năng lực:** Làm việc cá nhân, việc nhóm, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** HS yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* GV: Tranh, ảnh, phiếu học tập.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**: HS hát  **2. Luyện tập:**  - Yêu cầu HS mở VBT Toán 1  **Bài 1/ 90**  - Đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS quan sát tranh và điền số thích hợp vào tranh.  Gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  - Yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/ 90**  - Đọc yêu cầu  - Gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Cho HS thực hiện  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/91**  - Đọc yêu cầu  - Cho HS quan sát tranh và làm việc cá nhân  - Nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 4/91**  - Học sinh quan sát tranh bài 4/ 91.  - HS thực hành cá nhân bài tập  - Cho HS sửa bài bằng hình thức gắn các thẻ từ trước, sau, giữa vào đúng vị trí. Theo hình thức trò chơi “ Tiếp sức”  **3.** **Vận dụng:**  - Hãy nêu tên bạn ngồi trước và sau em.  **\* Củng cố:**  - Nhận xét tiết học | **-** Hát  - Lắng nghe và thực hiện  - Nhận xét bài bạn  - Lắng nghe và thực hiện  **-** Đại diện nhóm trình bày bài  - Nhận xét  - Lắng nghe và thực hiện  - Nhận xét  - Lắng nghe và thực hiện  - Hoàn thành bài và làm theo yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………….**

Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2023

**Toán: VỊ TRÍ ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN (TIẾT 2)**

**(Đã soạn ở thứ 2)**

Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2023

**Luyện toán: ÔN LUYỆN TUẦN 16 (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt: Giúp HS:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm và xác định được định hướng trong không gian.

- Xác định được mặt trên, mặt dưới, mặt phải, mặt trái của một khối hình.

- Xác định được vị trí đứng của các vật.

- Phát triển được năng lực thẫm mỹ.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

**2. Năng lực:** Khả năng giao tiếp Toán học, tư duy, suy luận, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** HS yêu thích môn học.

1. **Đồ dùng dạy học:** GV: Tranh, ảnh, phiếu học tập.

HS: VBT, bảng con, màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**: HS hát  **2. Luyện tập:**  GV yêu cầu HS mở VBT Toán 1  **Bài 1a/ 92**  - Đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  - HS sẽ giơ bảng thẻ Đ với câu nhận định đúng, S với câu nhận định sai  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 1b/ 92**  - Đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS quan sát tranh  tô màu theo đúng yêu cầu bài tập.  Lưu ý khi tô HS cần tô cẩn thận, không lem.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/ 92**  - Đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. HS quan sát tranh và xác định số khối hình của mỗi hàng.  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/93**  - Đọc yêu cầu  - Cho HS quan sát tranh và làm việc cá nhân  - Nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Vận dụng:**  - Trò chơi: Ai nhanh hơn?  **\* Củng cố:**  - Nhận xét tiết học. | **-** Hát  - Lắng nghe và thực hiện  - Nhận xét bài bạn  - Lắng nghe và thực hiện  - Nhận xét bài bạn  - Lắng nghe và thực hiện  **-** Đại diện nhóm trình bày bài  - Nhận xét  - Lắng nghe và thực hiện  - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..**

Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2023

**Luyện Tiếng Việt: ÔN LUYỆN TUẦN 16**

**I. Yêu cầu cần đạt: Giúp HS:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng vần ươc, ươt. Đọc đúng các tiếng có chứa vần ươc, ươt.

- Viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần ươc, ươt.

- Phát triển kĩ năng quan sát, biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần ươc, ươt trong tranh vừa tìm được. Biết sắp xếp các từ để tạo thành câu.

- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**2. Năng lực:** Khả năng giao tiếp, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học:** Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động:**  - Cho hs đọc lại bài học, viết bảng con.  **2. Luyện tập:**  - Đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.  Gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  Yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/62**  - Đọc yêu cầu  Gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Cho HS đọc lại từ  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/62**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài 3.  - Hỏi: Bạn nào xếp được câu a. Tương tự câu b  - Yêu cầu học sinh làm VBT  - Thu vở nhận xét.  - Nhận xét HS, tuyên dương.   1. **Vận dụng:**   - Tìm và viết 2 tiếng có vần ươc ươt.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Củng cố:**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - Đọc bài  - Viết bảng con vần ươc, ươt.  - Nhắc lại yêu cầu. Nối  - Đọc các từ ngữ: cầu vượt, lướt ván, cốc nước, thước kẻ.  Cầu vượt---------- Hình 1  Lướt ván ---------- Hình 2  Cốc nước ---------- Hình 4  Thước kẻ ---------- Hình 3  - Đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần ươc, ươt.  - Đọc yêu cầu: điền tiếng vần **ươc** hoặc **ươt**  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét bài làm của bạn  - Đọc: Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại:  - Đọc câu trả lời.  a) Bé ước được chơi cầu trượt  b) Trước cửa nhà em có cầu vượt.  - Lắng nghhe  - Tìm và nêu trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..**

Thứ tư ngày 20 tháng 12 năm 2023

**Tiếng Việt: ươn ương**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Giúp HS:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm và đọc đúng vần ươn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần ươn, ương; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ươn, ương có trong bài.

- Phát triển kĩ năng nói về sinh hoạt hằng ngày (những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

**2. Năng lực:** Khả năng giao tiếp, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** Hát, chơi trò chơi  **2. Khám phá:**  **2.1. Nhận biết**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: - Chốt nội dung tranh và đọc: Đường tới trường lượn theo sườn đồi.  - Giới thiệu các vần: ươn ương.  Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần** ươn ương:  - So sánh các vần:  + Giới thiệu vần ươn ương.  + Yêu cầu so sánh vần ươn ương để tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần các vần: ươn ương  - Đọc trơn các vần ươn ương  - Ghép chữ cái tạo vần.  - Nhận xét, sửa sai  - Lớp đọc đồng thanh ươn ương  **b) Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + Giới thiệu mô hình tiếng lượn  - Gọi HS đánh vần, đọc  - Gọi HS đọc lần lượt các tiếng:  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: khu vườn, hạt sương, con đường  - Gọi đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại các tiếng**  - Gọi đọc.  **2.3. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươn ương. Từ: khu vườn, con đường  - Yêu cầu HS viết vào bảng con.  - Nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho . | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần  - Lắng nghe  - Đọc CN  - Giống là đều có ươ đứng trước, khác nhau âm cuối: n, ng  - Đánh vần: CN, ĐT  - Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: ươn ương  - Đọc ĐT 2-3 lần  - Ghép tiếng: lượn  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi hướng dẫn  - Viết vào BC, chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện tập:**  **3.1. Viết vở**  - Hướng dẫn HS viết hạ cỡ chữ theo nhóm  - Hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - Yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ: khu vườn, con đường  - Theo dõi, giúp đỡ  - Nhận xét và sửa bài viết của một số.  **3.2. Đọc**  - Giới thiệu tranh rút ra câu.  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi HS đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi HS đọc thành tiếng cả đoạn.  H: + Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thể nào?  + Làng quê như thế nào?  + Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?  **3.3. Nói theo tranh:**  - HD q/s và tranh .  - Trong tranh vẽ gì?  - Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  - Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng?  - nhận xét.  **4. Vận dụng:**  - Đọc lại bài  - Tìm tiếng ngoài bài có vần ươn ương.  - Nhận xét chung giờ. Chuẩn bị bài sau | - Quan sát  - Viết cỡ chữ nhỏ theo nhóm  - Viết vào VTV tập 1 chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Quan sát tranh  - Đọc thầm, tìm tiếng có vần: sương, vươn  - Đánh vần, đọc trơn  - Đọc cá nhân, ĐT  - Trả lời  - Quan sát  - Trả lời.  - Trả lời  - Trả lời.  - CN, ĐT  - Tìm và nêu trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..**

Thứ năm ngày 21 tháng 12 năm 2023

**Tiếng Việt: oa oe ( 2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Giúp HS:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm và đọc đúng vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần oa, oe; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần các oa, oe; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần oa, oe có trong bài.

- Phát triển kĩ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa).

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.

**2. Năng lực:** Khả năng giao tiếp, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** - Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**- Hát, chơi trò chơi 2. **Khám phá:**    1. **Nhận biết:**   - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: - Chốt nội dung tranh và đọc: Các loài hoa đua nhau khoe sắc.  - Giới thiệu các vần: oa oe.  Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần** oa:  - Đọc mẫu  - Phân tích phần oa  - Yêu cầu HS ghép vần  \* Đọc vần oe: (tương tự)  - H: Trên bảng cài có vần oa muốn ghép vần oe ta làm như thế nào?  + Yêu cầu HS so sánh vần oa oe để tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần các vần: oa oe  - Đọc trơn các vần oa oe  - Nhận xét, sửa sai  - Lớp đọc đồng thanh oa oe  **b) Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + Giới thiệu mô hình tiếng hoa  - Gọi HS đánh vần, đọc  - Gọi HS đọc lần lượt các tiếng:  GIẢI LAO GIỮA GIỜ  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: đóa hoa, váy xòe, chích chòe.  - Gọi HS đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại các tiếng**  - Gọi đọc.  **2.3. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oa oe. Từ: đóa hoa, chích chòe  - Yêu cầu HS viết vào bảng con.  - Nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho. | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Có âm o đứng trước âm a đứng sau  - Ghép vần oa, đọc cá nhân, ĐT.  - giữ nguyên âm o thay âm a bằng âm e.  - Đọc CN, ĐT.  - Giống là đều có âm o đứng trước, khác nhau âm cuối: a, e  - Đánh vần: CN, ĐT  - Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: oa oe  - Ghép tiếng: hoa  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi hướng dẫn  - Viết vào BC, chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện tập:**  **3.1. Viết vở**  - Hướng dẫn HS viết hạ cỡ chữ theo nhóm  - Hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - Yêu cầu HS viết vào vở các từ ngữ: khu vườn, con đường  - Theo dõi, giúp đỡ  - Nhận xét và sửa bài viết của một số.  **3.2. Đọc**  - Giới thiệu tranh rút ra câu.  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi HS đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi HS đọc thành tiếng cả đoạn.  H: + Hoa nào nở vào dịp Tết?  + Mùa hè có hoa gì?  + Hoa cải thường nở vào mùa nào?  **3.3. Nói theo tranh:**  - HD q/s và tranh .  - Trong tranh vẽ gì?  - Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh.  + Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?  - nhận xét.  **4. Vận dụng:**  - Đọc lại bài  - Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn. Tìm và nêu tiếng ngoài bài có vần oa oe.  - Nhận xét chung giờ. Chuẩn bị bài sau | - Quan sát  - Viết cỡ chữ nhỏ theo nhóm  - Viết vào VTV tập 1 chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Quan sát tranh  - Đọc thầm, tìm tiếng có vần: hoa, khoe  - Đánh vần, đọc trơn  - Đọc cá nhân, ĐT  - Trả lời  - Quan sát  - Trả lời.  - Trả lời  - Trả lời.  - CN, ĐT  - Tìm và nêu trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..**

Thứ năm ngày 21 tháng 12 năm 2023

**Toán: THAY BẰNG BÀI DẠY STEM**

**CỘT ĐÈN GIAO THÔNG XOAY (TIẾT 2)**

1. **Yêu cầu cần đạt:**
2. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được vị trí trên – dưới, trái – phải, trước – sau, ở giữa.

- Nêu được tên và ý nghĩa của đèn hiệu giao thông: đỏ, vàng, xanh.

- Sử dụng được vật liệu sẵn có (que xiên tre và bìa các-tông) và thực hiện được

các bước theo trình tự để làm *cột đèn giao thông xoay*.

- Nêu được công dụng và cách sử dụng *cột đèn giao thông xoay*.

1. **Năng lực:** Tích cực hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành

nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

1. **Phẩm chất:** Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý

kiến của người khác, trung thực trong đánh giá sản phẩm nhóm mình và nhóm bạn.

- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

1. **Đồ dùng dạy học:**

**1. Chuẩn bị của Giáo viên**

- Các phiếu học tập và phiếu đánh giá.

- Mô hình đèn hiệu giao thông.

- Nguyên vật liệu giáo viên cung cấp các nhóm học sinh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | - Giấy bìa cứng, giấy màu. | 1 bộ/nhóm |  |
| 2 | - Kéo. | 1 cây/nhóm |  |
| 3 | - Băng dính | 1 cuộn/nhóm |  |

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Giao cho mỗi nhóm tự chuẩn bị một số nguyên vật liệu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | - Giấy màu. | 1 bộ/nhóm | A picture containing text, stationary, envelope  Description automatically generated |
| 2 | - Kéo. | 2 cây/nhóm |  |
|  | - Băng dính | 1 cuộn/nhóm |  |

# **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV chiếu Video mô tả bối cảnh thực tế tham gia giao thông qua ngã tư có cột đèn hiệu giao thông.  - Các em QS tranh và cho cô biết:  + Các phương tiện tham gia giao thông như thế nào?  + Tại sao các xe di chuyển dễ dàng như vậy?  + Điều gì có thể xảy ra nếu không có tín hiệu đèn giao thông ở ngã ba ngã tư?  - Giáo viên chốt lại: Đèn tín hiệu giao thông rất quan trọng và cần thiết để điều khiển các phương tiện và người đi bộ khi tham gia giao thông qua các ngã 3, ngã 4.  - Người ta có thể đặt theo hướng thẳng đứng hoặc nằm ngang. (Cho HS qs tranh)  - Vậy mô hình đèn giao tín hiệu giao thông là đèn như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học Stem hôm nay đó là bài Cột đèn giao thông xoay(T2)  **3. Luyện tập:**  **a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp**   * *Em làm gì*   - Cho HS quan sát bản mẫu của *cột đèn giao thông xoay* do giáo viên làm sẵn hoặc hình 6 trong SGK và trả lời các câu hỏi ở trang 17 sách HS để tìm hiểu về vật liệu, các bộ phận, màu sắc và hình dạng mỗi bộ phận của *cột đèn giao thông xoay*.  H: Đèn đỏ ở vị trí nào? Đèn vàng ở vị trí nào? Đèn xanh ở vị trí nào?  - Mỗi đèn có mấy mặt? Mặt trước màu gì, mặt sau màu gì?  - Làm thế nào để mỗi đèn xoay được?  - Đèn hiệu ở hình 6c có ý nghĩa gì? Làm thế nào để chuyển thành đèn hiệu được phép duy chuyển?  - Học sinh cũng được hướng dẫn sử dụng sản phẩm này để biểu diễn sự thay đổi 3 trạng thái của đèn hiệu.   * *Em làm như thế nào?*   - Học sinh quan sát hình 7, dựa vào các ý có tính định hướng (như ở trang 18, sách HS) để hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.  - Học sinh được yêu cầu nêu các bước làm sản phẩm và giáo viên chốt trình tự thực hiện cũng như điều chỉnh, bổ sung nếu cần.  - Vậy khi làm cột đèn giao thông các em cần chú ý điều gì không?  \* Đó cũng chính là các tiêu chí để đáp ứng được khi chúng ta làm cột đèn giao thông.  Bây giờ các em trưng bày nguyên vât liệu mà cô trò chúng ta đã chuẩn bị trên bàn  **b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá**   * *Em tạo sản phẩm*   - Với các nguyên vật liệu các nhóm thực hiện làm cột đèn giao thông, 10 phút làm cột đèn bắt đầu.  - Cô thấy các nhóm đã có tín hiệu hoàn thành sản phẩm của mình.   * *Em kiểm tra?*   - GV phát phiếu cho các tổ trưởng kiểm tra chéo tổ khác qua các tiêu chí  + Có đủ ba đèm hiệu đỏ, vàng, xanh không?  + Các màu đèn được xếp đúng hay sai vị trí?  + Các ô đèn có thể xoay được không/  Bây giờ cô mời các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm.  c) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh   * *Em trình diễn*   - Đại diện các nhóm nêu cách sử dụng cột đèn giao thông xoay, biểu diễn 3 trạng thái đèn hiệu giao thông  - Quan sát sản phẩm của nhóm mình và sản phẩm của nhóm bạn và cho cô 1 lời nhận xét nào? Con thích sản phẩm nào?  - Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (phiếu đánh giá sự hợp tác)   * *Cải tiến – Sáng tạo*   - Giáo viên có thể giới thiệu một vài thông tin đèn giao thông hiện đại có hiển thị số giây cần chờ hay tự điều chỉnh thời gian chờ như gợi ý trong mục **STEM và cuộc sống** ở sách HS trang 19.  **3. Vận dụng:**  - Trong bày học hôm nay các con đã học những gì nào?  - Bài học Stem hôm nay chúng ta đã làm được cái gì?  GVNX:Qua tiết học Stem hôm nay cô thấy các con rất chăm chỉ học tập tích cực tham gia hoạt động nhóm để tạo ra sản phẩm. cô khen tất cả các con phần thưởng dành cho các con đó là trò chơi đèn xanh, đèn đỏ. Lớp mình có thích ko nào?  **- Trò chơi.**  GV phổ biến luận chơi: cô sẽ mời bạn Nhật làm cột đèn giao thông.  Chúng ta sé người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông các em phải thực hiện chúng ta sẽ di chuyển dưới nền nhạc của bài hát Em đi qua ngõ tư đường phố. Nếu như cột đèn giao thông xuất hiện tín hiệu màu vàng chúng ta sẽ làm gì?  Khi cột đèn giao thông có tín hiệu màu đỏ chúng ta làm sao.  Bạn nào vi phạm sẽ ra khỏi vòng tròn và nhảy lò cò quanh vòng tròn, các em đã nắm luật chơi chưa?  - Vậy là 1 người học sinh khi tham gia giao thông mình cần chú ý điều gì?  Ví dụ như đi đến ngã 3, ngã 4 Ái nghĩa có cột đèn giao thông thì nhắc ba mẹ chú ý điều gì? | - Các phương tiện di chuyển rất dễ dàng an toàn và thuận tiện.  - Vì có sự chỉ dẫn của đèn tín hiệu giao thông nên các xe tham gia giao thông di chuyển dễ dàng và thuận tiện.  - Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại rất lôn xộn và nguy hiểm.  - Quan sát hình mẫu.  - Trả lời câu hỏi theo cách hiểu.  - Theo dõi GV hướng dẫn  - Quan sát  - Nêu các bước làm cột đèn giao thông xoay.  - Làm cẩn thận, chú ý dọn vệ sinh sạch sẽ khi làm xong.  - Các nhóm thực hiện làm cột đèn giao thông  - Làm xong đưa tín hiệu hoàn thành.  - Các tổ trưởng kiểm tra sản phẩm bằng cách xoay từng đèn của cột đèn giao thông xoay để biểu diễn các đèn hiệu dừng, đèn hiệu giảm tốc độ và đèn hiệu được phép lưu thông  - Học sinh đánh dấu vào Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm (Phụ lục) để đánh giá các tiêu chí đã thoả mãn.  - HS trưng bày sản phẩm  -Trả lời.  - Thực hiện yêu cầu 2 của mục d trang 18.  - Cột đèn giao thông xoay  - Cột đèn giao thông  HS xếp thành vòng tròn  Bạn nhật sẽ có 3 tín hiệu của đèn giao thông đèn: xanh, đỏ, vàng  - Thưa cô đi chậm lại ạ.  - Thưa cô dừng lại ạ.  - Đi sát vào lề đường phía bên tay phải.  - Chú ý vào cột đèn giao thông. |

# **Điều chỉnh sau bài học:**

….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2023

**Tiếng Việt: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Giúp hs:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm vững cách đọc các vần ươc, ươt, ươm, ươp, ươn, ương ,oa, oe; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươc, ươt, ươm, ươp, ươn, ương ,oa, oe; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuyện của mây, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời.

**2. Năng lực:** Khả năng giao tiếp, làm việc cá nhân, đặt và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** - Thêm yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học: - Bảng phụ, thẻ từ**

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Viết oa, oe, hòa, loe, xòe, chích chòe, đóa hoa.  **2. Luyện tập:**  **2.1. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc tiếng:**  - Yêu cầu đánh vần và đọc tiếng có trong bảng.  - Theo dõi, sửa sai.  **b) Đọc từ ngữ:**  - Yêu cầu đọc các từ ngữ  - Theo dõi - sửa sai.  **2.2. Đọc câu**  - Yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - Yêu cầu đọc thành tiếng cả đoạn  - Gọi trả lời  + Bài thơ nói đến ai/ cái gì?  + Mặt trời và cô gió làm gì?  + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?  **2.3. Viết**  - Hướng dẫn viết vào Tập viết 1, tập một. Khắp vườn hoa tỏa hương ngào ngạt.  - Lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - Quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho.  - Chấm vở nhận xét. | - Đọc, viết.  - Đọc: đánh vần, đọc trơn: CN, nhóm  - Đọc: CN, nhóm, ĐT  - Đọc thầm và trả lời.  - Đọc: CN, nhóm. ĐT  - Trả lời cá nhân  - Viết cỡ chữ nhỏ  - Lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Kể chuyện**  **a) Kể chuyện, đặt câu hỏi và trả lời**  Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến có ích cho đời. Hỏi HS:  1. Vì sao mây buồn?  2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?  3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?  Đoạn 2: Từ Thế là mây vội khoác áo xám đến cây cỏ thoả thuê. ( giải thích nghĩa của từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). Hỏi HS:  4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. Hỏi HS:  5. Nước biển thành mây như thế nào?  Chốt lại:  + Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.  + Ý nghĩa thực tế: Quá trình mây biến thành mưa rồi trở lại thành mây là một hiện thời tiết  - Cho HS trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  **b) Kể chuyện**  - Yêu cầu kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn. Một số kể toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét tuyên dương  **3. Vận dụng:**  - Đọc lại bài  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên.  - Khuyến khích thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện.  - Chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Trả lời  - Trả lời  - Trả lời  - Trả lời  - Trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Trao đổi nhóm  - Kể  - Kể từng đoạn cá nhân  - Kể toàn bộ câu chuyện  - Cá nhân, ĐT  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………….**

Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2023

**Hoạt động trải nghiệm: SINH HOẠT LỚP TUẦN 16**

1. **Yêu cầu cần đạt:**
2. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GD chủ đề 4 “An toàn cho em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

1. **Năng lực:** Khả năng điều hành nhóm, làm việc cá nhân, giao tiếp và hợp tác.
2. **Phẩm chất:** Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. Đồ dùng dạy học:** Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** CTHĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và kế hoạch tuần sau**  **a) Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: Biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - CTHĐTQ nhận xét chung.  - Tuyên dương, đồng thời nhắc nhở.(nếu có).  - CTHĐTQ mời GVCN cho ý kiến.  **b) Xây dựng kế hoạch tuần tới**  Mục tiêu: Biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung.  - Chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  \* Tổ chức cho HS chia sẻ  - Những điều đã học được trong tiết sinh hoạt dưới cờ về việc đảm bảo an toàn khi ở nhà và khi vui chơi ở nơi công cộng  - Những đồ dùng gia đình và cách thức sử dụng đồ dùng gia đình đảm bảo an toàn  - Việc em đã sử dụng đồ dùng trong gia đình khi làm việc nhà và ý kiến của bố mẹ, người thân về những việc em đã làm  - Những điều em học được và cảm nhận của em khi sử dụng đồ dùng gia đình làm việc nhà đảm bảo an toàn  Hát, giao lưu văn nghệ trong lớp  **ĐÁNH GIÁ**  **a) Cá nhân tự đánh giá**  - HD tự đánh giá em đã nhận biết được hành vi yêu thương theo các mức độ dưới dây:  -Tốt, Đạt, Cần cố gắng  **b) Đánh giá theo nhóm:**  - HD nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung**  - Dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **\* Củng cố:**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - Dặn dò nhắc nhở | - Hát một số bài hát.    - Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung.  - Nghe.  - Nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Lắng nghe, chia sẻ  - Tham gia hát giao lưu  - Tự đánh giá  - Các nhóm đánh giá. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học: ……………………………………………………….**

**..……………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..**

DUYỆT CỦA BGH DUYỆT CỦA TTCM

Triệu Thị Chín Nguyễn Thị Như Hoa